

PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MN XUÂN TRUNG

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Cuối năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường MN. + 4 nhóm lớp nhà trẻ - Đảm bảo các phòng học được thông thoáng, diện tích các phòng đảm bảo cho số lượng trẻ. - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng: 9 giáo viên	- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non + 4 lớp 3 - 4 tuổi + 4 lớp 4 - 5 tuổi + 4 lớp 5 - 6 tuổi - Đảm bảo diện tích các phòng học cho số lượng trẻ. - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng: 21 giáo viên
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo TT 28/2016/TT-BGDĐT) - Triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;	- Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo TT 28/2016/TT-BGDĐT) - Triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. - 91/91 cháu. Đạt 98,9% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng tâm lí, năng lực và phẩm	- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. - 348/364 cháu. Đạt 95,4% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính



		chất mang tính nền tảng	nền tảng - Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. - Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động...để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập cho trẻ. - Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. - Thực hiện kết nối mạng Wifi toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.	

Xuân Trung, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Ánh Hồng

PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MN XUÂN TRUNG

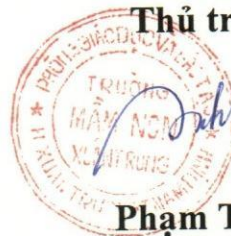
THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Cuối năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	439			91	117	105	126
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	439			91	117	105	126
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	439			91	117	105	126
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					117		
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	439			91	117	105	126
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	439			91	117	105	126
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	439			91	117	105	126
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	423			91	115	98	119
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3					2	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	435			90	117	103	125
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4			1		2	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	13				2	5	6
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	91			91			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	348				117	105	126

Xuân Trung, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Ánh Hồng

PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MN XUÂN TRUNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Cuối năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5390 m ²	11,9m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2153m ²	3,52m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	60 m ²	1,85m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12 m ²	0,4 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	260 m ²	0.6m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	78m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	149 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	01	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	16	Số thiết bị/nhóm (lớp)
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	18	
2	Điều hòa	27	



XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		16		0,4m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Xuân Trung, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Ánh Hồng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non
Cuối năm học 2023-2024

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHỨC DANH										CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ				CHUYÊN NGÀNH NGHIỆP			
STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II						
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40			12	22	3	3	1	29	3	7	24		1		
I	Giáo viên	30			9	20	1		1	27	2	4	24		1		
1	Nhà trẻ	9			1	7	1		1	8			8		1		
2	Mẫu giáo	21			8	13				19	2	4	16				
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1	3					
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1					
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2					
III	Nhân viên	7				2	2	3									
1	Nhân viên văn thư																
2	Nhân viên kế toán	1					1										
3	Thủ quỹ																
4	Nhân viên y tế																
5	Nhân viên bảo vệ	1						1									
6	Nhân viên nấu ăn	5				2	1	2									

Xuân Trung, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Ánh Hồng

Xuân Trung, ngày 04 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai quyết toán các khoản thu, chi năm học 2023-2024
của trường mầm non Xuân Trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TRUNG

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Công văn số 1628/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản thu góp ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1629/SGDĐT-KHTC, ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về quy định thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do tỉnh Nam Định quản lý;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

Trường Mầm non Xuân Trung thông báo:

- Công khai quyết toán các khoản thu, chi năm học 2023-2024 của trường Mầm non Xuân Trung (số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Ánh Hồng

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM HỌC 2023-2024
(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)

STT	Diễn giải	Thu	Chi	Tồn
1	Tiền học phí	269.010.000	269.010.000	0
	Thu tiền học phí	269.010.000		
	Nộp học phí về TK tiền gửi		269.010.000	
2	Tiền ăn bán trú	970.039.000	970.039.000	0
	Thu tiền ăn bán trú	970.039.000		
	Chi tiền mua thực phẩm ăn bán trú		970.039.000	
3	Tiền chất đốt và phụ phí bán trú	102.644.000	102.644.000	0
	Thu tiền phục vụ bán trú	102.644.000		
	Chi tiền mua gas, tiền cơ cấu phục vụ nuôi ăn BT		102.644.000	
4	Tiền chăm sóc trẻ buổi trưa	259.932.000	259.932.000	0
	Thu tiền chăm sóc trẻ buổi trưa	259.932.000		
	Chi tiền chăm sóc trẻ buổi trưa		259.932.000	
5	Tiền hợp đồng nhân viên nấu ăn	217.350.000	217.350.000	0
	Thu tiền thuê nhân viên nấu ăn	217.350.000		
	Chi trả tiền thuê nhân viên nấu ăn		217.350.000	
6	Tiền vệ sinh lớp học	55.980.000	55.980.000	0
	Thu tiền vệ sinh lớp học	55.980.000		
	Chi trả tiền dịch vụ dọn nhà vệ sinh lớp học		12.750.000	
	Chi trả tiền mua đồ dùng vệ sinh bên trong lớp học		43.230.000	
7	Tiền nước	31.100.000	31.100.000	0
	Thu tiền nước	31.100.000		
	Chi tiền mua nước, tiền mua bổ sung cây nước NL		31.100.000	
8	Tiền học Kỹ năng sống	143.736.000	143.736.000	0
	Thu tiền học kỹ năng sống	143.736.000		
	Chi :			
	Chi tiền dịch vụ phần mềm Poki		37.260.000	
	Chi công tác quản lý và giảng dạy trực tiếp		88.688.000	
	Chi sửa chữa trang thiết bị dạy học		15.658.480	
	Trích thuế TNDN phải nộp (2%)/tổng chi tại đv		2.129.520	
9	Bổ sung đồ dùng nuôi ăn bán trú	23.600.000	23.600.000	0
	Thu tiền mua bổ sung đồ dùng nuôi ăn BT	23.600.000		
	Chi tiền mua đồ dùng phục vụ nuôi ăn BT		23.600.000	
	Tổng cộng	2.073.391.000	2.073.391.000	0

Người lập


Trần Thị Hữu

Xuân Trung, ngày 04 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


Trưởng
Mầm Non
Xuân Trường


Phạm Thị Ánh Hồng